

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **93/2020/HS-PT**
Ngày 11 tháng 9 năm 2020

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Hà Minh T đối với Bản án hình sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Hà Minh T**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1984, tại xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu C, xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Danh bản số: 083 do Công an huyện L lập ngày 21 tháng 4 năm 2020; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955. Hiện bố mẹ bị cáo đang ở khu C, xã L, huyện L; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Hồng N (Đã ly hôn năm 2014), bị cáo có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2020, bị cáo được tại ngoại tại xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu C, xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, Hà Minh T đến nhà chị Hoàng Thị Kim T tại khu C xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ với mục đích vay tiền của chị T; Khi đến nhà chị T, T không thấy ai ở nhà, cửa nhà chị T có khóa ngoài nên đã nảy sinh ý định vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Do T thường xuyên đến nhà chị T chơi nên T biết chị T để chìa khóa nhà ở ống bương đòn tay cạnh bếp nhà chị T, T đi đến vị trí ống bương thò tay vào lấy chìa khóa, sau đó dùng chìa khóa mở cửa đi vào trong nhà, vào trong nhà T phát hiện có 01 chiếc hòm gỗ để ở góc nhà, chiếc hòm gỗ được khóa bằng 01 ổ khóa Việt Tiệp (đã cũ), bị cáo T dùng tay lắc nhẹ ổ khóa thì ổ khóa bật ra, T mở nắp hòm gỗ ra thấy trong hòm có một chiếc ví giả da màu nâu (loại ví nam), T cầm chiếc ví lên thấy trong ví có tiền, T lấy toàn bộ số tiền có trong ví đút vào túi quần rồi để chiếc ví vào trong hòm gỗ, đậy nắp hòm gỗ vào và bấm ổ khóa hòm lại. T đi ra ngoài khóa lại cửa và cất chìa khóa vào ống bương đòn tay ở cạnh bếp như vị trí cũ ban đầu; Sau đó T đi về và đếm số tiền vừa trộm cắp được 4.050.000đ. Số tiền này T đã cho bà Nguyễn Thị Cách là mẹ đẻ bị cáo ở khu C, xã L, huyện L 1.500.000đ (Bà Cách không biết số tiền này là do T trộm cắp được mà có); còn lại 2.550.000đ T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến 14 giờ ngày 10/3/2020 chị T đi làm về, mở hòm lấy tiền để chi tiêu thì phát hiện mất trộm 4.050.000đ, đã trình báo Công an xã L và Công an huyện L giải quyết. Quá trình điều tra Công an huyện L đã điều tra làm rõ Hà Minh T là người thực hiện hành vi trộm cắp 4.050.000đ của chị Hoàng Thị Kim T, thu giữ của bà Nguyễn Thị Cách 1.500.000đ trả lại cho chị T, bị cáo T tự nguyện bồi thường cho chị T 2.550.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 4 điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hà Minh T cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2020, bị cáo Hà Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Minh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ theo hướng đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, Hà Minh T đến nhà chị Hoàng Thị Kim T tại khu C xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ với mục đích vay tiền của chị T. Tuy nhiên, khi đến nhà chị T, T không thấy ai ở nhà nên đã đột nhập vào nhà chị T và lấy đi số tiền 4.050.000đ.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm tình tiết mới: Bố bị cáo là ông Hà Văn Chiến là thương binh hạng 4, con trai bị cáo là cháu Hà Việt Hưng là người khuyết tật, hiện không có ai chăm sóc. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết mới được quy định theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp với đường lối xét xử và chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa một phần của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Minh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 4 điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm h Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- TB UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn